

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36 /2016/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 07/2003/TT-BKH ngày 11 tháng 9 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập dự án quy hoạch phát triển và đầu tư xây dựng chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 63/TTr-SCT ngày 20 tháng 10 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu triển khai; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này với UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2016.

Bãi bỏ Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/1/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy chế về đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 về việc bổ sung điều 2 quy chế về đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./. *zu*

Nơi nhận: *2c*

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Các Phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT. (TVT-30^b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hải Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK LẮK Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36 /2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, phát triển chợ; kinh doanh, khai thác, quản lý chợ; trách nhiệm quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chợ được điều chỉnh trong quy định này là chợ được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan có chức năng quản lý, phối hợp quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đầu tư, xây dựng, phát triển chợ, kinh doanh, khai thác, quản lý chợ trên địa bàn tỉnh và các tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ là tên gọi chung của Doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư - kinh doanh - khai thác - quản lý chợ hoặc Doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh - khai thác - quản lý chợ và Ban Quản lý chợ, Tổ quản lý chợ.

2. Thương nhân kinh doanh tại chợ là các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh, hoạt động kinh doanh thường xuyên, ổn định trong phạm vi chợ, có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với đơn vị kinh doanh - quản lý chợ hoặc hợp đồng giữa các thương nhân với nhau trong trường hợp sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh.

3. Điểm kinh doanh tại chợ (sau đây gọi tắt là điểm kinh doanh): Bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là 3m²/điểm.

Điều 3. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ

1. Chợ hạng 1: Do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.
2. Chợ hạng 2, hạng 3: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

3. Hạng chợ: Thực hiện theo tiêu chuẩn phân hạng tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP; Khoản 1, Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 02/2003/NĐ-CP; được xác định cụ thể theo Quyết định phân hạng chợ của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Chương II

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHỢ

Điều 4. Quy hoạch chợ

1. Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch thương mại, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, các quy hoạch có liên quan và thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ.

2. Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống chợ phải căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển chợ

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển chợ bao gồm: Vốn của các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh và của nhân dân đóng góp; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước (cụ thể vốn từ ngân sách Nhà nước Trung ương, ngân sách Nhà nước tỉnh và các nguồn viện trợ không hoàn lại).

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hoặc góp vốn cùng nhà nước đầu tư xây dựng phát triển các loại chợ.

Điều 6. Chính sách đầu tư xây dựng, phát triển chợ

1. Dự án đầu tư xây dựng chợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư.

2. Căn cứ quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ

trên địa bàn gửi Sở Công Thương. Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đầu tư từ ngân sách Nhà nước hoặc kêu gọi đầu tư.

3. Chợ được đầu tư từ ngân sách Nhà nước ưu tiên theo thứ tự như sau:

a) Chợ đang hoạt động nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng là chợ tạm hoặc chợ có cơ sở vật chất - kỹ thuật xuống cấp nghiêm trọng cần được xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp;

b) Chợ xây mới ở các xã có nhu cầu về chợ để phục vụ sản xuất, xuất khẩu và đời sống sinh hoạt của nhân dân nhưng chưa có chợ;

c) Chợ hạng 3 ở các xã thực hiện xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chợ hạng 3 ở các xã khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mức hỗ trợ cụ thể theo quy mô của từng dự án;

d) Chợ chuyên doanh hoặc tổng hợp mang tính phát luồng, cung cấp hàng hóa cho mạng lưới bán lẻ trên địa bàn; chợ nông sản thực phẩm, rau an toàn, mức hỗ trợ cụ thể theo quy mô của từng dự án.

Điều 7. Quản lý vốn ngân sách Nhà nước sau khi chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ

1. Trường hợp Nhà nước tiếp tục tham gia kinh doanh - quản lý chợ, thì phần kinh phí ngân sách Nhà nước đã đầu tư vào xây dựng chợ được ghi vào phần vốn của nhà nước trong vốn của đơn vị kinh doanh - quản lý chợ.

2. Trường hợp Nhà nước không tiếp tục tham gia kinh doanh - quản lý chợ, thì đơn vị kinh doanh - quản lý chợ phải hoàn trả cho ngân sách Nhà nước phần kinh phí ngân sách Nhà nước đã đầu tư vào xây dựng chợ.

3. Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ có trách nhiệm quản lý phần vốn ngân sách Nhà nước trong quá trình chợ hoạt động.

Điều 8. Quy định chung trong triển khai dự án đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp chợ trên địa bàn

1. Tất cả các chợ đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phải theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn chuyên ngành và các văn bản pháp luật có liên quan, phải có ý kiến của cơ quan chuyên môn theo phân cấp quản lý về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch; phải thực hiện việc giám sát cộng đồng theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự thủ tục đầu tư dự án, thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

3. Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình sang Doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh - quản lý chợ nếu có nhu cầu xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ phải lập dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng, các quy định

về tiêu chuẩn thiết kế các hạng chợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị kinh doanh - quản lý chợ trong xây dựng, nâng cấp chợ

1. Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ (kể cả xây dựng mới do di dời địa điểm).

a) Trước khi đầu tư xây dựng chợ hoặc sửa chữa nâng cấp lớn, đơn vị kinh doanh - quản lý chợ phải thực hiện:

- Công khai, minh bạch thông tin về dự án để thương nhân kinh doanh tại chợ biết.

- Xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm và sắp xếp kinh doanh tại chợ tạm trong suốt thời gian đầu tư xây dựng chợ, nâng cấp chợ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; trường hợp huy động vốn góp thì cần dự kiến mức tiền thuê điểm kinh doanh theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy định này để làm cơ sở huy động vốn.

b) Sau khi chợ xây dựng hoàn thành và được phép sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, trước khi đưa chợ vào hoạt động, đơn vị kinh doanh - quản lý chợ thực hiện theo quy định tại Điều 11 của Quy định này.

2. Đối với trường hợp xây dựng chợ hoàn toàn mới

Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ dự kiến phương án về mức tiền thuê điểm kinh doanh thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 của Quy định này, báo cáo cấp có thẩm quyền. Sau khi chợ xây dựng hoàn thành và được phép sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, trước khi đưa chợ vào hoạt động, đơn vị kinh doanh - quản lý chợ thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 11 Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng chợ, đơn vị kinh doanh - quản lý chợ thường xuyên, chủ động báo cáo tiến độ xây dựng và các vấn đề có liên quan đến Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý và cơ quan chức năng có liên quan để nắm tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

Điều 10. Huy động vốn

1. Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ được quyền huy động vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa nâng cấp các hạng chợ, trên cơ sở thỏa thuận với thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ và nguồn vốn khác của nhân dân đóng góp, như sau:

a) Thời gian huy động vốn theo sự thỏa thuận giữa đơn vị kinh doanh - quản lý chợ và thương nhân nhưng không vượt quá thời hạn được giao kinh

doanh - quản lý chợ, thời gian thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh - quản lý chợ.

b) Việc thỏa thuận giữa đơn vị kinh doanh - quản lý chợ và thương nhân phải được thể hiện bằng hợp đồng trả trước tiền thuê địa điểm kinh doanh.

2. Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ phải lập phương án huy động vốn đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật hiện hành.

3. Đối với chợ xây dựng từ vốn ngân sách Nhà nước, đơn vị đầu tư xây dựng chợ chỉ được thực hiện huy động vốn khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận phương án huy động vốn bằng văn bản đối với chợ hạng 1; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với chợ hạng 2 và hạng 3.

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đối với huy động vốn xây dựng, nâng cấp chợ hạng 1; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với huy động vốn xây dựng, nâng cấp chợ hạng 2, hạng 3.

Chương III

QUẢN LÝ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 11. Lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và Nội quy chợ

Trước khi đưa chợ vào hoạt động, đơn vị kinh doanh - quản lý chợ phải thực hiện các nội dung sau:

1. Lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án; trong đó phải thể hiện được các nội dung: Giới thiệu tư cách pháp nhân, diện tích, quy mô chợ, vốn đầu tư xây dựng, thời gian dự kiến đi vào hoạt động.

b) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, văn minh thương mại và phải thể hiện được các nội dung như sau:

- Tổng số điểm kinh doanh;
- Cách bố trí sắp xếp các ngành hàng kinh doanh (kèm sơ đồ thiết kế, sơ đồ quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng của chợ), có số lượng cụ thể;
- Bản tổng hợp việc lấy ý kiến tham khảo đại diện của các thương nhân đã đăng ký vào chợ và các đối tượng khác có liên quan về phương án bố trí sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh để đảm bảo phương án bố trí sắp xếp hợp lý, thuận tiện cho hoạt động kinh doanh trong chợ.

c) Hồ sơ bản vẽ hoàn công.

d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Xây dựng nội quy chợ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt.

b) Dự thảo nội quy chợ trên cơ sở nội quy mẫu do Bộ Công Thương ban hành (1 bản giấy và 1 file điện tử).

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ và nội quy chợ:

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1; Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3.

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh; phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ và nội quy chợ.

Điều 12. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Điểm kinh doanh tại chợ bao gồm các loại sau:

a) Loại giao cho thương nhân sử dụng kinh doanh trong trường hợp có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng, nâng cấp chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định sau khi chợ được xây dựng xong và đưa vào hoạt động.

b) Loại cho thương nhân thuê để kinh doanh.

2. Nguyên tắc về sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ:

a) Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện theo hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ với đơn vị kinh doanh - quản lý chợ. Mức tiền thuê điểm kinh doanh tại chợ thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Khi số lượng thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê vượt quá số lượng điểm kinh doanh có thể bố trí tại chợ theo phương án được duyệt thì thực hiện đấu giá theo Điều 14 Quy định này; mức tiền thuê điểm kinh doanh được xác định theo kết quả đấu giá.

3. Quy định cụ thể việc giao, cho thuê điểm kinh doanh:

a) Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ (kể cả xây dựng mới do di dời địa điểm):

- Sau khi phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị kinh doanh - quản lý chợ tổ chức giao cho thương nhân sử dụng điểm kinh doanh trong trường hợp có

hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong thời gian nhất định sau khi chợ xây dựng xong.

- Tiếp tục giao hoặc cho thuê điểm kinh doanh cho các thương nhân kinh doanh ở chợ cũ, phương thức thực hiện do đơn vị kinh doanh - quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế của chợ; mỗi thương nhân chỉ được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh ở chợ cũ.

- Sau khi bố trí đủ cho các trường hợp nêu trên, số điểm kinh doanh còn lại tại chợ thực hiện giao hoặc cho thuê thông qua hợp đồng theo thỏa thuận giữa thương nhân và đơn vị kinh doanh - quản lý chợ.

b) Đối với trường hợp xây dựng chợ hoàn toàn mới

- Sau khi phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức giao cho thương nhân sử dụng điểm kinh doanh trong trường hợp có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ (thông qua hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh giữa thương nhân kinh doanh tại chợ với đơn vị kinh doanh - quản lý chợ).

- Số điểm kinh doanh còn lại tại chợ, đơn vị kinh doanh - quản lý chợ quyết định chọn phương án giao hoặc cho thuê để thu hút thương nhân vào kinh doanh; khuyến khích có chính sách ưu tiên với người đăng ký trước, người có hộ khẩu trên địa bàn có chợ, thương nhân kinh doanh các mặt hàng nông sản, thực phẩm an toàn theo chương trình hoặc dự án triển khai trên địa bàn.

4. Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ có trách nhiệm quản lý việc ký kết hợp đồng điểm kinh doanh, sang nhượng điểm kinh doanh tại chợ và các nội dung quy định tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

5. Thương nhân kinh doanh tại chợ có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

Điều 13. Thời hạn sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ

1. Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thỏa thuận trong hợp đồng giữa đơn vị kinh doanh - quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ và theo quy định sau:

a) Đối với chợ xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời gian còn lại của thời hạn được giao đất hoặc được cho thuê đất để đầu tư kinh doanh khai thác chợ.

b) Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn đơn vị được giao kinh doanh khai thác.

c) Đối với chợ xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo tình hình cụ thể của từng chợ nhưng thời gian thuê một lần không quá 10 năm đối với kiốt, cửa hàng, 5 năm đối với quầy hàng, sạp hàng trong chợ.

2. Sau khi hết thời hạn sử dụng hoặc thuê trong hợp đồng thì dựa vào điều kiện cụ thể trên-cơ sở bảo đảm sự đồng thuận và thống nhất giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và đơn vị kinh doanh - quản lý chợ, tiếp tục ký kết hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh cho các thương nhân kinh doanh tại chợ; phương thức thực hiện do đơn vị kinh doanh - quản lý chợ quyết định, bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với tình hình thực tế của chợ.

Điều 14. Quy định đấu giá điểm kinh doanh

1. Lập phương án đấu giá và xây dựng mức giá khởi điểm

a) Đối với chợ đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước

Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ lập phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; xây dựng mức giá khởi điểm để đấu giá điểm kinh doanh tại chợ nhưng không vượt quá mức quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Phương án đấu giá điểm kinh doanh gồm các nội dung chủ yếu: Tên chợ, Nhà đầu tư, quy mô chợ, số điểm kinh doanh đấu giá (có sơ đồ, ký hiệu, diện tích, ngành hàng, giá khởi điểm, thời gian thuê,... của các điểm kinh doanh đấu giá); điều kiện tham gia đấu giá; nội dung ưu tiên (nếu có); quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đấu giá; tổ chức thực hiện; xử lý tình huống, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại.

b) Đối với chợ xây dựng từ vốn ngân sách Nhà nước

Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ xây dựng phương án đấu giá và giá khởi điểm để đấu giá điểm kinh doanh tại chợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với chợ hạng 1: Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Đối với chợ hạng 2, hạng 3: Cơ quan chuyên môn cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trình tự, thủ tục đấu giá điểm kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

Chương IV

KINH DOANH - QUẢN LÝ CHỢ

Điều 15. Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ

1. Chợ do các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư xây dựng, thì do tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đó tổ chức kinh doanh - quản lý chợ.

2. Chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn đơn vị kinh doanh - quản lý chợ.

3. Chợ do Nhà nước đầu tư xây dựng hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng từ nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước:

a) Chợ xây dựng mới

- Chợ xây dựng mới tại địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa: Giao cho doanh nghiệp, hợp tác xã đủ điều kiện về năng lực tài chính, năng lực quản lý phù hợp với quy mô chợ và có nhu cầu, nguyện vọng thực hiện việc kinh doanh - quản lý chợ; ưu tiên thành lập hợp tác xã quản lý chợ trong đó xã viên là các thương nhân kinh doanh tại chợ.

- Các chợ xây dựng mới tại thành phố, thị xã, thị trấn các huyện (bao gồm chợ hạng 1, hạng 2 và chợ hạng 3): thực hiện đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ.

Trường hợp không có tổ chức nào nhận kinh doanh - quản lý chợ thì phải thành lập Ban Quản lý hoặc Tổ quản lý chợ. Khi đủ điều kiện thì tiến hành chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý.

Ban quản lý chợ hoạt động theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương mại. Tổ quản lý chợ chỉ áp dụng đối với chợ không thành lập Ban quản lý, được Ủy ban nhân dân cấp xã cử ra hoặc công nhận, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý các hoạt động của chợ và tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo quy định của pháp luật. Tổ quản lý chợ không có tư cách pháp nhân. Chức năng nhiệm vụ của Tổ quản lý chợ thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý chợ.

b) Chợ đang hoạt động

- Chợ đã hoàn thành việc chuyển đổi mô hình quản lý từ Ban Quản lý, Tổ Quản lý chợ thành doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh - quản lý chợ: Doanh nghiệp, hợp tác xã này thực hiện việc kinh doanh - quản lý chợ theo quy định.

- Chợ đang do Ban Quản lý, Tổ Quản lý chợ quản lý thì phải thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản lý theo quy định tại Điều 16 của Quy định này.

4. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu tham gia đấu thầu hoặc đăng ký để được giao quản lý chợ phải được thành lập dưới hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật và thực hiện quy định tại Điều 9, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

5. Một doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc Ban quản lý chợ có thể đồng thời quản lý và kinh doanh khai thác nhiều chợ.

Điều 16. Chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ

1. Nguyên tắc chuyển đổi

Các chợ thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý là chợ đang hoạt động do Ban quản lý hoặc Tổ quản lý chợ điều hành, phù hợp với quy hoạch và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ thực hiện công khai minh bạch nhằm bảo đảm các chế độ, quyền lợi của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ và thương nhân đang kinh doanh tại chợ, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của chợ sau khi chuyển đổi mô hình quản lý.

b) Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải được thông tin rộng rãi đến các hộ kinh doanh buôn bán tại chợ. Ban quản lý, Tổ quản lý chợ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chính quyền, tổ chức chính trị xã hội tại địa phương lấy ý kiến của các thương nhân với điều kiện phải có sự đồng thuận từ 50% trở lên trong tổng số thương nhân tại chợ để hoàn chỉnh phương án chuyển đổi trước khi thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

c) Việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải hạn chế tối đa những tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các thương nhân tại chợ.

2. Trình tự chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh và khai thác chợ bằng hình thức đấu thầu

a) Thành lập Ban chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ (sau đây gọi là Ban chuyển đổi chợ), gồm các phòng ban phụ trách kinh tế, quản lý chợ, xây dựng, thuế, các phòng ban có liên quan, mời chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và trưởng ban quản lý chợ nơi có chợ chuyển đổi là thành viên.

b) Xây dựng phương án cụ thể đối với chợ chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ.

- Thực hiện kiểm kê, xác định lại giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi.

- Xây dựng phương án kinh doanh - quản lý chợ.

c) Lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ.

d) Công khai phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ.

e) Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh - quản lý chợ hoặc thực hiện lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã để giao kinh doanh - quản lý chợ theo phương án chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ đã được phê duyệt. Hình thức, phương thức, quy trình đấu thầu hoặc chỉ định thầu thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

f) Quyết định công nhận doanh nghiệp, hoặc hợp tác xã kinh doanh - quản lý chợ.

3. Về thời hạn giao thầu trong chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ.

Thời hạn giao thầu kinh doanh - quản lý chợ được quy định từ 05 (năm) năm đến 10 (mười) năm tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng chợ, được nêu rõ trong kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu và trong hợp đồng giao nhận thầu chợ, do Ban chuyển đổi mô hình kinh doanh - quản lý chợ trình Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý chợ xem xét, quyết định.

4. Sau khi mô hình quản lý chợ được chuyển đổi, cơ quan quản lý được giao chủ trì tham mưu trong công tác chuyển đổi chợ, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, báo cáo, và đề xuất các giải pháp thực hiện tốt công tác quản lý đối với từng chợ cho Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Điều 17. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh - quản lý chợ sau khi chuyển đổi

1. Tổ chức tiếp nhận toàn bộ hiện trạng chợ (bao gồm hạ tầng cơ sở chợ, bộ máy quản lý, nhân viên, tài sản cố định, tài chính, phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt, các hồ sơ tài liệu về chợ ...).

2. Thực hiện đúng nội dung phương án đã được duyệt và thực hiện các nghĩa vụ đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức kinh doanh - quản lý chợ theo các quy định hiện hành.

3. Thực hiện nộp tiền thuê đất, sử dụng đất, hoàn trả kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng chợ (nếu có) và các khoản nộp ngân sách Nhà nước khác theo quy định của pháp luật.

4. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả hoạt động chợ về Ban chuyển đổi chợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có chợ, Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Trường hợp Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh - quản lý chợ nếu có nhu cầu xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ thì thực hiện theo Khoản 3 Điều 8 Quy định này.

Chương V

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch chợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh và nội quy chợ hạng 1 trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm, trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới chợ đã phê duyệt, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra thương nhân kinh doanh tại chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn các đơn vị kinh doanh - quản lý chợ về huy động vốn và tiếp cận các nguồn vốn, hỗ trợ (nếu có);

b) Thực hiện phân bổ vốn cho các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước; quản lý dự án đầu tư xây dựng nâng cấp chợ theo quy định;

c) Giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách Nhà nước và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức tiền thuê điểm kinh doanh theo quy định;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn thực hiện chế độ đối với viên chức thuộc Ban quản lý chợ theo quy định hiện hành khi chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh - quản lý chợ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất và sử dụng quỹ đất để đầu tư xây dựng chợ theo kế hoạch hàng năm và 5 năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn và kiểm tra các công tác liên quan đến bảo vệ môi trường; hướng dẫn công tác giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Sở Xây dựng

Hướng dẫn về hoạt động đầu tư xây dựng chợ đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế theo quy định.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai xây dựng mới, xây dựng lại các chợ từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước theo Chương trình xây dựng nông thôn mới theo từng giai đoạn;

b) Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành nông nghiệp phát triển nông thôn tại chợ.

8. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế tại chợ theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản liên quan.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác an ninh trật tự tại chợ.

10. Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy tại chợ.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh - quản lý chợ có hiệu quả;

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hình thành mô hình hợp tác xã quản lý chợ và từng bước chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban quản lý chợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý sang hợp tác xã quản lý chợ.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn theo quy hoạch và hướng dẫn của các Sở, ngành. Thực hiện công tác giải tỏa các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm buôn bán không đúng quy định trên địa bàn;

2. Quản lý hoạt động của các chợ trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật có liên quan (an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm...); phối hợp với Sở Công Thương và các ngành

liên quan triển khai thực hiện Quy định về phát triển và quản lý chợ và thực hiện chỉ đạo của tỉnh đối với các nội dung liên quan đến phát triển và quản lý chợ.

3. Phối hợp với các Sở, ngành trong công tác xây dựng, rà soát và bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn;

4. Thực hiện tuyên truyền, giải thích, vận động thương nhân kinh doanh tại chợ trong các trường hợp có chủ trương thực hiện quy hoạch, phát triển chợ (đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa chợ,...) nhằm tránh việc khiếu kiện có thể xảy ra;

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi các hoạt động đầu tư xây dựng chợ; quản lý, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

6. Thẩm định, phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các chợ hạng 2, hạng 3 trên địa bàn;

7. Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3 của đơn vị kinh doanh - quản lý chợ.

8. Phê duyệt nội quy của các chợ hạng 2 và hạng 3 trên địa bàn;

9. Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình các chợ hạng 2, hạng 3 được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí.

10. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, thu chi tài chính, văn minh thương mại, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác, thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn;

11. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn;

12. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tình hình đầu tư của các dự án phát triển chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Quản lý và phối hợp với các cơ quan cấp trên quản lý các chợ trên địa bàn;

2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, giải thích, vận động thương nhân kinh doanh tại chợ trong các trường hợp có chủ trương thực hiện quy hoạch, phát triển chợ (đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa chợ,...) nhằm tránh việc khiếu kiện có thể xảy ra;

3. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phát triển và quản lý chợ;

4. Giám sát và chỉ đạo việc nâng cấp các chợ hạng 3 được đầu tư bằng vốn ngân sách đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ trên địa bàn hoạt động có hiệu quả;

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giải tỏa các chợ tự phát, các tụ điểm kinh doanh buôn bán không đúng quy hoạch và quy định trên địa bàn quản lý theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm từng bước chỉnh trang đô thị;

6. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nhân dân không tham gia buôn bán tại các chợ tự phát, không buôn bán kinh doanh tại các tụ điểm kinh doanh không đúng quy định;

7. Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung có liên quan khác chưa quy định cụ thể trong quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 02/2003/NĐ-CP; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung của Quy định này, thì thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành. *RS*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hải Ninh